

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường
làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26.11.2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29.11.2005;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 80/2006/NĐ-CP ngày 09.8.2006 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 21/2008/NĐ-CP ngày 28.02.2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09.8.2006 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15.7.2009 về việc quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28.12.2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT; số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26.12.2011 Quy định về Bảo vệ môi trường làng nghề;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 23/5/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, TP, TC;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các Đ/c LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NN.TN.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh



QUY CHẾ

Bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *349*/2014/QĐ-UBND ngày *13* tháng 6 năm 2014
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường của các Sở, ban, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Những quy định về bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định khác hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ô nhiễm môi trường: Là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật.

2. Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Là trường hợp hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất, kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ ba (3) lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ năm (5) lần trở lên.

3. Ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng: Là trường hợp hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất, kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ năm (5) lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ mười (10) lần trở lên.

4. Danh sách đen: Là danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

5. Nước thải là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động của con người gây ra, xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

6. Nước thải công nghiệp là nước thải ra môi trường từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.

7. Nước thải sinh hoạt là nước thải ra môi trường từ các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Cụm công nghiệp là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

9. Làng nghề là những làng mà tại đó hầu hết dân cư tập trung vào làm một nghề duy nhất nào đó; nghề của họ làm thường có tính chuyên sâu cao và mang lại nguồn thu nhập cho dân làng.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ, KHU DÂN CƯ, CỤM CÔNG NGHIỆP**

Điều 4. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Chủ các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc dự án đầu tư phải lập đồng thời hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

2. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiêu tốn ít nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn; hệ thống xử lý các nguồn thải và báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận trước khi đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chịu trách nhiệm duy trì, bảo dưỡng và vận hành các hệ thống xử lý chất thải trong suốt quá trình hoạt động.

4. Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn. Đối với các cơ sở trong quá trình hoạt động có phát sinh chất thải nguy hại phải lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

5. Lập bảng công khai thông tin về môi trường, các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tác động đến môi trường và biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm để người lao động và nhân dân tại khu vực triển khai dự án giám sát.

6. Chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền đối với công tác bảo vệ môi trường..

7. Đóng góp kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; kinh phí vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung và chất thải rắn; xin phép xả thải và nộp các loại phí, lệ phí về bảo vệ môi trường theo quy định.

8. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

9. Khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở mình gây ra và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phối hợp chỉ đạo khắc phục.

10. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ môi trường; áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

11. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tước các giấy phép hoặc bị cưỡng chế đình chỉ hoạt động, buộc di dời, cấm hoạt động.

Điều 5. Bảo vệ môi trường tại các làng nghề, khu dân cư

1. Việc quy hoạch, xây dựng, cải tạo và phát triển làng nghề, khu dân cư phải gắn với bảo vệ môi trường.

2. Khuyến khích việc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trong làng nghề, khu dân cư đã thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhưng vẫn không đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường thì bắt buộc phải di dời đến khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc bị đình chỉ hoạt động.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm quy hoạch khu tập kết chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thu gom chất thải và phù hợp với việc phân loại chất thải tại nguồn phục vụ cho việc xử lý tập trung.

4. Tuyên truyền, phổ biến để nhân dân biết và áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

5. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư, nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất mới ít gây ô nhiễm môi trường.

6. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư có trách nhiệm xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn thải. Đóng góp kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường và nộp đầy đủ phí môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp

1. Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

2. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định cụ thể sau:

a) Phải đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn thải trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

b) Bố trí địa điểm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong cụm công nghiệp, xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại của cụm công nghiệp.

c) Định kỳ lập báo cáo quan trắc, giám sát môi trường theo đúng tần suất, nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

d) Bố trí bộ phận chuyên môn đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG

Điều 7. Trách nhiệm đầu tư

1. Các làng nghề, cụm công nghiệp có phát sinh nước thải công nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư được duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với làng nghề.

2. Đối với các cụm công nghiệp không có đơn vị kinh doanh hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ban quản lý các khu công nghiệp cấp huyện chịu trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. Đối với các cụm công nghiệp có đơn vị kinh doanh hạ tầng, việc đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung do đơn vị kinh doanh hạ tầng chịu trách nhiệm.

4. Các cơ sở sản xuất phát sinh nước thải có trách nhiệm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sơ bộ tại cơ sở đảm bảo quy chuẩn theo quy định hiện hành trước khi xả ra hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Điều 8. Nguồn vốn đầu tư

1. Đối với cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung do chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng chịu trách nhiệm.

2. Đối với cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng nhưng không có đơn vị kinh doanh hạ tầng được xác định là nước thải ô nhiễm nghiêm trọng, Ban quản lý các khu công nghiệp cấp huyện có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, được vay vốn từ nguồn ưu đãi của Quỹ môi trường theo quy định và huy động từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp, các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh.

3. Đối với làng nghề nước thải hiện đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, nguồn vốn được hỗ trợ theo chính sách ưu đãi xử lý ô nhiễm môi trường hiện hành và huy động từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp, các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh.

4. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung dưới mọi hình thức. Các nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung

1. Hệ thống xử lý nước thải tập trung làng nghề, cụm công nghiệp do chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc một tổ chức được nhà nước thành lập để quản lý vận hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn đơn vị đủ năng lực chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm duy trì, bảo dưỡng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt giá trị quy định tại cột A-QCVN 24:2009/BTNMT trong suốt quá trình hoạt động; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kết quả quan trắc định kỳ theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Chủ trì tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường, xây dựng các Dự án giảm thiểu, xử lý ô nhiễm đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, chôn lấp chất thải đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

c) Lựa chọn mô hình và áp dụng giải pháp công nghệ xử lý khí thải, nước thải đối với các làng nghề, cụm công nghiệp phát sinh khí thải độc hại, nước thải sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

d) Chủ trì việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại các làng nghề, khu dân cư và cụm công nghiệp.

e) Xây dựng kế hoạch hàng năm về kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

2. Quan trắc về môi trường

a) Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt, nước ngầm. Thực hiện kế hoạch quan trắc hàng năm tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

b) Cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm bảo vệ môi trường

a) Chủ trì hoặc phối hợp với Công an tỉnh và các ngành chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp. Phát hiện kịp thời và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện việc tước quyền sử dụng các giấy phép môi trường có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

c) Tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định áp dụng hình thức buộc di dời, quyết định áp dụng hình thức cấm hoạt động, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng hình thức buộc di dời/cấm hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng có hành vi không tự giác trong việc xử lý và khắc phục ô nhiễm theo quy định của pháp luật.

4. Phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

a) Hàng năm, chủ trì tổ chức việc thống kê, đánh giá, phân loại và công khai “Danh sách đen” các cơ sở gây ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu dân cư và cụm công nghiệp theo ba (03) mức độ: ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng.

b) Trong thời gian ba (03) tháng kể từ ngày được kiểm tra, cơ sở gây ô nhiễm môi trường phải đầu tư xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường.

c) Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng phải áp dụng ngay các giải pháp công nghệ cần thiết để ngăn chặn nguồn phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống cộng đồng dân cư xung quanh.

5. Truyền thông về môi trường

a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực quản lý môi trường cho cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng các biện pháp (sản xuất sạch hơn), công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường, tăng cường tái sử dụng chất thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

c) Công khai thông tin về tình trạng ô nhiễm môi trường của các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp đến chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư xung quanh.

d) Tổ chức khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường; công bố “Danh sách đen” trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hàng năm, lập kế hoạch ngân sách đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, ưu tiên các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Tổ chức thẩm tra, xác nhận, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án của các tổ chức và cá

nhân, trên cơ sở cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do cơ quan chuyên môn về môi trường phát hiện đã hết thời hạn nhưng vẫn chưa được khắc phục.

4. Trình tự thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh sách, báo cáo UBND tỉnh và thông báo Sở Kế hoạch và Đầu tư các thông tin mức độ vi phạm về môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

c) Cấp có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

1. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền chính sách ưu đãi về tín dụng đối với các dự án đầu tư của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống suy thoái, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường.

2. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường được tài trợ hoặc vay vốn ngân hàng.

3. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng cho các chương trình, dự án hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Chỉ đạo các Chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn đình chỉ việc cho vay hoặc rút vốn vay trước thời hạn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo thông báo của cơ quan chuyên môn về môi trường cho đến khi thực hiện xong việc đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật công nghệ xử lý chất thải đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam, được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

5. Trình tự thủ tục đình chỉ việc cho vay hoặc rút vốn vay trước thời hạn đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh sách, báo cáo UBND tỉnh và thông báo Ngân hàng Nhà nước tỉnh các thông tin mức độ vi phạm về môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

b) Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ đạo các Chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiến hành đình chỉ, tạm dừng việc cho vay hoặc thu hồi vốn vay trước thời hạn đối với các khách hàng có tên trong danh sách các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 13. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Bắc Ninh

1. Cung ứng nguồn điện phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

2. Ngừng cung cấp điện có thời hạn đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cho đến khi thực hiện xong việc đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý ô nhiễm đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

3. Trình tự ngừng cấp điện đối với các tổ chức, cá nhân hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng:

a) Công ty Điện lực Bắc Ninh chỉ đạo các Chi nhánh Điện lực trực thuộc tiến hành ngừng cấp điện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tên trong quyết định cưỡng chế đình chỉ hoạt động, buộc di dời, cấm hoạt động của cấp có thẩm quyền.

b) Việc cấp điện trở lại chỉ được tiến hành khi có yêu cầu cấp điện trở lại bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch để chủ động biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thường xuyên phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và ứng phó kịp thời các sự cố môi trường xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì xây dựng Đề án và kế hoạch thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển sản xuất làng nghề, cụm công nghiệp trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ trì, phối hợp với Điện lực Bắc Ninh xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của các đô thị, cụm công nghiệp, khu vực nông thôn, làng nghề gắn với chiến lược phát triển bền vững.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng Đề án phát triển năng lượng từ nguồn nguyên liệu tái chế, năng lượng không sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch, năng lượng mặt trời, xây dựng lộ trình di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

4. Hướng dẫn, tổ chức triển khai việc áp dụng các giải pháp (sản xuất sạch hơn) đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, cụm công nghiệp.

5. Xây dựng chính sách ưu đãi về việc áp dụng giá điện để vận hành các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, cụm công nghiệp phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

3. Đề xuất chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hàng năm, tiến hành rà soát kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch chi tiết làng nghề, cụm công nghiệp hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp trên cơ sở phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống kết cấu hạ tầng với hệ thống các công trình xử lý môi trường. Việc xây dựng hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp phải hoàn thành trước khi đầu tư xây dựng nhà xưởng của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Chỉ đạo việc cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trên cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường.

4. Chủ trì kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các cụm công nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng trong việc tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải đã qua xử lý vào hệ thống công trình thủy lợi đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép theo quy định.

2. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý những vi phạm trong hoạt động bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung đối với làng nghề và cụm công nghiệp đang gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập kế hoạch phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đối với

việc đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề và cụm công nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Thông tin và truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về quy định, chính sách bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả; Xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm hoặc theo chuyên đề về công tác bảo vệ môi trường.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Ninh

1. Xây dựng các chuyên mục về hoạt động bảo vệ môi trường. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách về công tác bảo vệ môi trường trên báo Bắc Ninh và Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Ninh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đưa tin, phóng sự, phản ánh kịp thời những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và biểu dương các tổ chức cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường đối với cán bộ quản lý, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

2. Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh trong việc lập và thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp để di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra ngoài khu vực dân cư.

3. Đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập các tổ chức, cá nhân hoạt động công ích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Lập quy hoạch tổng thể và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quy hoạch khu trung chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt đối với các khu dân cư; chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại đối với làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tại địa phương.

5. Tổ chức việc đăng ký và xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quy định đối với các dự án đầu tư tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

6. Lập hồ sơ các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định cưỡng chế đình chỉ hoạt động, buộc di dời hoặc cấm hoạt động.

7. Chỉ đạo phòng Văn hóa thông tin, Đài truyền thanh cơ sở xây dựng kế hoạch, chương trình truyền thông, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cộng đồng dân cư, đặc biệt là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

8. Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng đối với các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng.

9. Chỉ đạo phòng Tài nguyên môi trường, công an huyện và các phòng ban có liên quan tăng cường chức năng quản lý nhà nước về môi trường; thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi

trường; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xảy ra tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng trên địa bàn, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả thải không qua xử lý hoặc xử lý không đạt Quy chuẩn ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường.

2. Chỉ đạo các thôn, làng, khu phố xây dựng Quy ước thôn, làng, khu phố gắn kết tiêu chí vệ sinh môi trường trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” và “Làng văn hóa”.

3. Bố trí cán bộ đảm nhiệm chức năng quản lý nhà nước về môi trường, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

4. Tổ chức tiếp nhận và đối ứng kinh phí các dự án đầu tư xử lý môi trường cộng đồng; xây dựng định mức chi phí và phân bổ kinh phí từ nguồn đóng góp của các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn theo quy định.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy ước thôn, làng, khu phố về vệ sinh môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

6. Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

7. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ, đội, HTX làm công tác vệ sinh môi trường; xây dựng mạng lưới thu gom, tuyến đường vận chuyển, địa điểm tập kết trung chuyển, quy định thời gian thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp đến nơi xử lý, tiêu hủy.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường, biểu dương gương người tốt, việc tốt; thông báo kịp thời các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình không chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, làng, khu phố.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xảy ra tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng trên địa bàn, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm theo quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Mục 2

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Khen thưởng

Hàng năm, tổ chức đánh giá, tổng kết công tác bảo vệ môi trường đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường của đơn vị mình; khi vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu phải chịu các hình thức xử lý theo quy định tại Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 5/5/2009 của UBND tỉnh Bắc Ninh quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường không thuộc Quy chế này, thực hiện theo các quy định của Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện nghiêm túc bản Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tử Quỳnh